

NGUYỄN QUỐC TUẤN*
NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG**

PHÁC THẢO GIÁ TRỊ DI SẢN MỘC BẢN CHÙA VĨNH NGHIÊM, CHÙA BỔ ĐÀ TỈNH BẮC GIANG

Tóm tắt: Nhằm nêu bật những giá trị di sản mộc bản của chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, đồng thời phát huy và bảo tồn những giá trị di sản đó, trong bài viết này, chúng tôi tổng hợp, phân tích và phác thảo những giá trị Phật giáo, giá trị lịch sử và giá trị văn hóa của hai kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà thuộc tỉnh Bắc Giang. Qua đó, có những định hướng đề xuất trong việc phát huy những giá trị di sản mộc bản trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế và tôn giáo của Bắc Giang - với tư cách là một trung tâm Phật giáo thời Trần, cũng như trong dòng chảy lịch sử văn hóa Việt Nam.

Từ khóa: Giá trị di sản, giá trị mộc bản, Vĩnh Nghiêm, Bồ Đà, Bắc Giang, Việt Nam.

Dẫn nhập

Như đã biết, Bắc Giang có hai ngôi chùa cổ, được xem là chốn tổ, là trung tâm Phật giáo lớn, trường đào tạo sư tăng hàng đầu ở Việt Nam. Đó là chùa Vĩnh Nghiêm hay còn gọi là chùa Đức La, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng và chùa Bồ Đà thuộc xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên. Cả hai ngôi chùa này hiện đang lưu giữ hệ thống mộc bản Kinh Phật quý giá. Hai bộ mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà tuy ra đời cùng thời kỳ (thế kỷ 18), nhưng nội dung mộc bản chùa Bồ Đà khác với nội dung mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm. Nếu như bộ mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm chứa đựng giá trị về quá trình hình thành, phát

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước 2014-2017: *Giá trị di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà tỉnh Bắc Giang* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì thực hiện nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Ngày nhận bài: 10/01/2017; Ngày biên tập: 23/01/2017; Ngày duyệt đăng: 20/02/2017.

triển và tư tưởng của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử thì bộ mộc bản ở chùa Bồ Đà nói về Phật giáo Lâm Tế, chủ yếu nói về Quán Thế Âm Bồ Tát và các giới. Hai bộ mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà là những tài liệu quý và có giá trị lớn hàm chứa những giá trị tư tưởng, giáo lý sâu sắc, đồng thời ghi dấu quá trình phát triển của hệ thống văn tự Nôm qua các thời đại. Hiện nay, chùa Vĩnh Nghiêm còn bảo lưu 3.050 ván mộc bản Kinh Phật. Mộc bản Kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm và được công nhận là Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2012 (tên gọi đầy đủ khi ghi trong hồ sơ là *Các mộc bản Kinh Phật Thiền phái Trúc Lâm chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Giang*). Trong khi đó, kho mộc bản ở chùa Bồ Đà với 1.935 bản có giá trị rất lớn nhưng chưa được công nhận là di sản tư liệu thế giới, do vậy, vấn đề này cần có những nghiên cứu kỹ hơn từ liên ngành.

1. Sơ thảo lịch sử mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà

1.1. Chùa Vĩnh Nghiêm

Chùa Vĩnh Nghiêm được xây dựng từ thế kỷ 13, là trung tâm Phật giáo lớn nhất vào thời Trần, nơi ba vị Trúc Lâm Tam tổ là Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang từng trụ trì và mở trường thuyết pháp. Tọa lạc trên vùng đất thiêng, chùa Vĩnh Nghiêm nhìn ra ngã ba Phụng Nhớn (Nhãn), nơi hội tụ của sông Thương và sông Lục Nam, bên kia sông là vương phủ của Trần Hưng Đạo - đền Kiếp Bạc. Căn cứ vào các nguồn tài liệu còn lưu giữ ở chùa Vĩnh Nghiêm thì chùa có từ thời Lý, đến thời Lê năm Mậu Dần, niên hiệu Diên Ninh thứ 5 (1458), chùa Vĩnh Nghiêm được phục dựng trên cơ sở bình đồ kiến trúc tổng thể thời Trần. Một kiểu chùa Việt - *tiền Phật hậu Thánh*. Trải qua nhiều lần tu bổ, đến nay, chùa Vĩnh Nghiêm vẫn là nơi tàng lưu một kho tàng di sản văn hóa quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam bao gồm: hệ thống tượng thờ trên 100 pho, hệ thống văn bia (8 bia) cơ bản được soạn khắc ở giai đoạn thời Lê - Nguyễn, ghi lại toàn bộ lịch sử phát triển của trung tâm Phật giáo Vĩnh Nghiêm, hệ thống hoành phi - câu đối, đồ thờ...¹.

Chùa Vĩnh Nghiêm được các nhà nghiên cứu xem như một bảo tàng văn hóa Phật giáo Bắc truyền khá tiêu biểu ở miền Bắc Việt Nam. Để phục vụ việc truyền giảng và lưu hành giáo lý, tư tưởng của

dòng phái Phật pháp, Sư tổ đệ nhị của Phật phái Trúc lâm đã cho san khắc, ấn loát các bộ Kinh Luật từ những năm đầu thế kỷ 14 tại chùa Vĩnh Nghiêm, như: *Đại Tạng Kinh*, *Tứ Phần Luật*, *Kim Cương Trạng Đà La Ni Kinh Khoa Chú*, *Tuệ Trung Thượng Sĩ*, *Tham Thiền Chỉ Yếu*, *Niết Bàn Đại Kinh Khoa Sớ*, *Pháp Hoa Kinh Khoa Sớ*,.... Tuy nhiên, những bộ kinh này đã bị hủy hoại do thiên tai địch họa. Đến cuối thế kỷ 16, các sư tổ chùa Vĩnh Nghiêm lại cho san khắc một số Tạng Kinh, nhưng vì khí hậu khắc nghiệt nên đã hỏng hoặc thất lạc, nay chỉ còn rất ít mộc bản san khắc thời kỳ này. Kho mộc bản hiện nay là di sản tư liệu được các nghệ nhân san khắc vào các thời điểm khác nhau, hiện còn lưu giữ được 9 đầu sách, khắc trên ván gỗ Thị, như: Tỳ Khâu Ni Giới Kinh (năm Tự Đức 34 - 1881), Giới Luật Kinh (năm Tự Đức 34 - 1881), Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (năm Tự Đức 37 - 1884), Kinh Tín Lục (năm Tự Đức 39 - 1886), Yên Tử Nhật Trình (năm Bảo Đại 7 - 1932), Đại Thừa Chỉ Quán (năm Bảo Đại 10 - 1935), Sa Di Ni Giới Kinh (năm Tự Đức 34 - 1881), Di Đà Kinh, Quan Thế Âm Kinh, Tây Phương Mỹ Nhân Truyện (trong đó có vài chục ván là mộc bản sớ, điệp và lịch pháp xem ngày giờ tốt xấu trong năm), được chế tác nhiều đợt trong khoảng thời gian từ thế kỷ 17 đến đầu thế kỷ 20, nhưng phần lớn được san khắc trong những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20². Đặc biệt, bộ ván khắc cuốn *Thiền Tông Bản Hạnh* (bằng chữ Nôm) có 4 bài phú từ đời Trần rất quý, trong đó gồm 2 bài của Trần Nhân Tông - Tổ sáng lập Phật giáo Trúc Lâm, một bài của Huyền Quang Tôn Giả Lý Đạo Tái, một bài tương truyền của Mạc Đĩnh Chi³. Có thể nói, đây là bộ mộc bản gốc, duy nhất của Phật giáo Trúc Lâm hiện còn lưu giữ được tại chùa Vĩnh Nghiêm để truyền bá tư tưởng cốt lõi của Phật giáo cho hàng trăm ngôi chùa cùng tăng ni, Phật tử xưa nay. Về hình thức, trong số 3.050 ván, có một số ít ván khắc sớ, điệp, phục vụ nghi thức tang lễ của người theo Phật giáo, còn đa phần là mộc bản của 9 đầu sách. Tư tưởng, giáo lý hành đạo của Phật giáo Trúc Lâm được in ra từ mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đã được bảo lưu, quảng bá trong một thời gian dài. Tư tưởng ấy đã thấm nhuần trong đời sống cộng đồng và lan tỏa ảnh hưởng ra ngoài lãnh thổ quốc gia. Ở Việt Nam, hiện có hàng trăm Thiền viện thuộc Phật giáo Trúc Lâm, biểu tượng của nó không phải chỉ có ở Bắc Giang mà xuất hiện

ở nhiều nơi, tư tưởng của Phật giáo Trúc Lâm phát triển khá mạnh mẽ và có ảnh hưởng sâu rộng đến Phật tử nhiều nước trên thế giới.

1.2. Chùa Bồ Đà

Chùa Bồ Đà là một phần trong quần thể di tích danh thắng liên hoàn gồm chùa Tứ Ân, Am Tam Đức, Chùa Cao (chùa Quán Âm, chùa Bồ Đà),.... Chùa Bồ Đà có tên chữ là Quán Âm Tự (觀音寺), còn có tên gọi khác là Tứ Ân Tự (四恩寺), thuộc thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chùa là trung tâm Phật giáo lớn, nơi truyền bá, duy trì và phát triển phái Thiền Lâm Tế lâu đời của sơn môn Bồ Đà. Theo truyền thuyết và thư tịch cổ, chùa được xây dựng từ thời Lý, trở thành một trong sơn phái của Phật giáo Trúc Lâm thời Trần, sau được mở mang quy mô dưới đời vua Lê Dụ Tông (1705-1728) và trở thành trung tâm lớn của Phật giáo Lâm Tế thời Lê. Qua các giai đoạn, chùa Bồ Đà đã trở thành trung tâm Phật giáo lớn của xứ Bắc, kể truyền có các vị sư tổ khai trường thuyết pháp, như: Hòa thượng Tính Ánh, Hòa thượng Chiêu Không, Hòa thượng Như Chiêu, Phả Tiến,... và các hòa thượng sau này đã nhiều lần trùng tu mở mang xây dựng thêm chùa thành nơi từng lâm quy mô rộng lớn. Trải qua những thăng trầm của lịch sử và qua nhiều lần trùng tu tôn tạo, hiện nay chùa Bồ Đà vẫn giữ được những nét kiến trúc cổ: gồm 16 tòa nhà lớn nhỏ với tổng số 92 gian được bố trí lần lượt từ cổng vào: Cổng chùa, nhà bếp, nhà tạo soạn, nhà ly, nhà tổ, nhà tiền tế, gác Kinh, nhà trai, nhà pháp, tòa tam bảo, bể nước, nhà khách, nhà ga, nhà gạo và các công trình phụ trợ khác⁴.

Hiện nay, chùa Bồ Đà còn lưu giữ 1.935 mộc bản Kinh Phật cổ được khắc trên ván gỗ Thị, bản sớm nhất là *Vạn Thiện Đồng Quy*, khắc vào năm 1775, thời Lê niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) và nhiều bộ kinh tiêu biểu khắc bằng chữ Nôm, như: *Bát Kính Pháp Phương Ngôn*, *Quốc Âm Ngũ Giới*, *Sa Di Ni Uy Nghi*, *Sự Lý Dung Thông*, *Uy Nghi Quốc Ngữ*, *Xuất Gia Sa Di Quốc Âm Thập Giới* và 2 bộ khắc bằng chữ Hán, Nôm: *Hộ Pháp Luận*, *Thiền Lâm Bảo Huấn* (2 quyển)⁵. Ngoài ra, còn có *Lãng Nghiêm Chính Mạch*, *Yết Ma Hội Bản*, *Nam Hải Ký Quy*,... Những ván kinh có khổ lớn ở đây còn in, khắc các sớ, điệp dùng vào việc tiến hành các nghi lễ trong nhà chùa, hoặc để in áo cho các vị thiền sư. Trên những tấm mộc bản đó, người xưa đã để

lại dấu ấn qua nội dung, đường nét, họa tiết, hình khối điêu luyện và tinh xảo, phản ánh những tư tưởng, triết lý sâu xa của Phật giáo nói chung và dòng thiền Lâm Tế nói riêng, nổi bật trong số đó là các hình khắc Đức Phật tổ Như Lai, Phật Thích Ca tọa trên đài sen, Quan Thế Âm Bồ Tát, các vị La Hán.... Các họa tiết này mang lại giá trị thẩm mỹ cao, nét đẹp hài hòa giữa chữ và tranh, nó góp phần làm tăng thêm ý nghĩa Phật giáo và có tác động trực diện đến việc truyền thụ và tiếp nhận Phật giáo.

2. Phác thảo giá trị lịch sử, văn hóa và tôn giáo

2.1. Về giá trị lịch sử

Một, thông qua Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm, chúng ta có cái nhìn sâu sắc và toàn diện về một dòng thiền chính thống của Việt Nam - *Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử*. Điều này, được thể hiện rõ qua các tác phẩm khắc trên mộc bản đó là “Thiền Tông Bản Hạnh” hay “Yên Tử Nhật Trình”, là những tập thơ nói về sự ra đời và truyền bá Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử. Từ Tuệ Trung Thượng Sĩ đến Trần Thái Tông rồi đến Trần Nhân Tông cùng Pháp Loa, Huyền Quang. Tiếp đó là Trần Anh Tông và Trần Minh Tông, tất cả đều là những bậc tiền bối của Phật giáo Trúc Lâm và cũng là những người in dấu chân Phật lên khắp dãy núi Yên Tử ở vùng Đông Bắc, Việt Nam. Kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm thể hiện rõ tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm do 3 vị tam tổ sáng lập. Đây là chi phái Phật giáo mang bản sắc Việt Nam, trên cơ sở tiếp thu, hội nhập văn hóa Phật giáo của Ấn Độ và Trung Quốc trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Tư tưởng Phật giáo của Phật giáo Trúc Lâm thể hiện bản lĩnh Việt Nam trong việc tiếp biến tinh hoa văn hóa nước ngoài. Sự dung hòa, dung nạp Phật giáo Ấn Độ và Phật giáo Trung Quốc, thể hiện tinh thần tự lực, tùy duyên mà trước đó, cả Phật giáo Ấn Độ và Phật giáo Trung Quốc truyền vào Việt Nam không có. Đặc biệt, tư tưởng “cư trần lạc đạo” của Phật giáo Trúc Lâm còn là cơ sở dựng nước, giữ nước, hun đúc tinh thần dân tộc. Sự ra đời của Phật giáo Trúc Lâm khẳng định sự độc lập, tự chủ, bước lớn mạnh của Phật giáo Việt Nam, đánh dấu quá trình Việt Nam hóa Phật giáo của Ấn Độ và Trung Quốc.

Hai, qua kho mộc bản chùa Bồ Đà, ta thấy một thời kỳ phát triển Phật giáo ở vùng đất xứ Bắc và rộng hơn là đại diện cho sự phát triển Phật giáo Việt Nam thế kỷ 18, đồng thời, kho mộc bản này đã lưu lại

những quan điểm, triết lý của Phật giáo trong tiến trình lịch sử tồn tại và lưu truyền của nó. Chùa Bồ Đà là một trong những trung tâm Phật giáo lớn ở Việt Nam từ Phật giáo Trúc Lâm thời Trần đến Phật phái Lâm Tế thời Lê và nhất là thời kỳ chấn hưng Phật giáo vào những năm đầu thế kỷ 20. Đây cũng là nơi kể truyền các vị tổ sư khai trường thuyết pháp đào tạo các tăng ni; đồng thời còn là nơi san khắc, in ấn kinh luật để hoằng dương Phật pháp. Có thể thấy, Phật giáo thời Hậu Lê đến nay gắn liền với sự phát triển của tông Lâm Tế (và tông Tào Động). Tông Lâm Tế, tương truyền đã xuất hiện từ thời Lý - Trần, nhưng rõ ràng hơn là thời Hậu Lê với sự xuất hiện của Chuyết Công. Chuyết Công đã tiếp nối Phật giáo Trúc Lâm của người Việt. Hay nói cách khác, tông Lâm Tế khi truyền vào đất Việt đã bị Việt hóa để phù hợp với tâm thức tôn giáo của người Việt. Hiện nay, kho mộc bản hiện còn ở chùa là kho tàng di sản văn hóa có giá trị lớn về lịch sử, văn hóa xã hội, cũng như hoạt động tôn giáo ở Việt Nam trong lịch sử.

Ba, với 2 kho mộc bản tại 2 chùa cho biết thêm về lịch sử nghề in, khắc ở Việt Nam thời kỳ Trung đại. Nó đánh dấu quá trình phát triển của hệ thống văn tự Việt Nam, từ chỗ sử dụng chủ yếu chữ Hán sang sử dụng chữ Nôm (chữ do người Việt Nam sáng tạo ra để ghi âm tiếng Việt). Bên cạnh đó, kho mộc bản cũng đánh dấu quá trình phát triển ngành in ấn ở Việt Nam được tính từ thời Lê do Thám hoa Lương Nhữ Hộc sau hai lần đi sứ phương Bắc (năm 1443 và năm 1449) đã đem nghề in mộc bản học được ở Trung Quốc về dạy cho dân vùng Hồng Lục (nay là 3 làng: Thanh Liễu, Liễu Chàng, Khuê Liễu, Hải Dương, Việt Nam).

2.2. Về giá trị văn hóa

Thứ nhất, từ góc nhìn văn hóa, Phật giáo Trúc Lâm có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng di sản văn hóa Việt Nam. Mộc bản chữ Nôm ở chùa Vĩnh Nghiêm cũng như mộc bản ở chùa Bồ Đà là di sản tư liệu đánh dấu quá trình phát triển của hệ thống văn tự Nôm qua các thời đại Trần, Lê, Nguyễn.... Việc khắc in mộc bản với bản chữ Nôm không chỉ thể hiện ý thức độc lập, tự chủ của dân tộc trong quá trình tiếp biến văn hóa mà còn là bước ngoặt đánh dấu sự phát triển của hệ thống văn tự Việt Nam.

Thứ hai, trong hệ thống mộc bản có nhiều tác phẩm có giá trị văn học, như: “Thần Du Tây Phương Ký”, “Tây Phương Mỹ Nhân Truyện”, “Kính Tín Lục”, “Yên Tử Nhật Trình”, “Thiền Tông Bản Hạnh”. Các tác phẩm văn học trong mộc bản sách “Thiền Tông Bản Hạnh”, như: “Cư Trần Lạc Đạo Phú” viết theo thể phú, “Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca”, “Vịnh Hoa Yên Tự Phú”.... Đây là những tác phẩm văn học thiền phái có giá trị và có sự ảnh hưởng tích cực đến đời sống xã hội và được nhiều nhà nghiên cứu văn học trong và ngoài nước quan tâm tìm hiểu. Văn học thuộc Phật giáo Trúc Lâm mang đậm âm hưởng Thiền sâu sắc, hòa với dòng văn học nhân đạo và yêu nước Việt Nam, mang tư tưởng nhân văn hướng thiện của Phật giáo, đã góp phần làm phong phú kho tàng văn học Thiền phái thế giới mà mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm bảo lưu là những đóng góp đáng kể.

Thứ ba, về nghệ thuật thư pháp cũng được thể hiện trên hai kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà qua bàn tay các nghệ nhân khắc bằng chữ Hán và chữ Nôm với nhiều kiểu chữ khác nhau, như: chân thư, thảo thư, lệ thư, hành thư. Chữ khắc đẹp xứng đáng là những tác phẩm thư pháp nghệ thuật tuyệt mỹ. Nhiều trang mộc bản được các nghệ nhân xưa khắc đan xen thêm những bức họa đồ minh họa, đường nét tài hoa tinh tế, bố cục chặt chẽ hài hòa xứng đáng là tác phẩm đồ họa có giá trị thẩm mỹ cao. Nguyễn Sứ cho biết: Hệ hình chữ Nôm trên văn bản Phật giáo tại chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà... đương nhiên được các thiền sư cho san khắc lại. *Thiền Tông Bản Hạnh* cùng *Cư Trần Lạc Đạo Phú* cùng nhiều tác phẩm chữ Nôm khác được viết với chữ chân phương như một tiêu chuẩn cho chữ Nôm của người Việt. Ngoài ra, các tác phẩm Nôm lưu giữ tại chùa Bồ Đà trong từng giai đoạn cũng thể hiện sự dịch chuyển ngữ nghĩa của văn tự trong từng giai đoạn. Thư pháp chữ Nôm vốn bảo lưu nguyên dạng nét chữ của từng thời đại, đặc biệt trong ngữ cảnh chùa chiền ở Việt Nam. Đặc biệt, thư pháp trên các bản diễn Nôm như Sa di ni uy nghi, Sa di quốc âm, sự lý dung thông... với lối viết chữ chân đơn giản, dễ đọc dễ hiểu nhưng thuần phong cách theo một lối chữ đơn giản⁶.

Thứ tư, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà mang những giá trị văn hóa trong tư tưởng dùng chữ Nôm để diễn giảng cho người nghe. Các văn bản chữ Nôm ở hai chùa mang những giá trị thuần Việt

được các nhà sư diễn Nôm hoặc in lại những tác phẩm Nôm của thời kỳ trước, bảo lưu giá trị và nâng tầm văn hóa đối với các tác phẩm thuần Việt. Trong quá trình hội nhập, giao lưu văn hóa quốc tế, chữ Nôm thể hiện tính lịch sử văn hóa truyền thống Việt Nam đã mang ý nghĩa quốc tế - font chữ Nôm trên mã Unicode được Hội Bảo tồn di sản chữ Nôm lấy mẫu từ sách “Thiền Tông Bản Hạnh” chùa Vĩnh Nghiêm (The Vietnamese Nôm Preservation Foundation, USA) làm mẫu cho font chữ Nôm trên mã Unicode (ký hiệu NomNaTongLight.ttf) cài đặt trên máy vi tính được phổ biến trên toàn thế giới, cho nên bất cứ ai học tập, nghiên cứu chữ Nôm Việt Nam trên toàn thế giới đều được tiếp cận và sử dụng để tìm hiểu giá trị đặc sắc, phong phú của nền văn hóa Việt Nam trong quá khứ.

2.3. Về giá trị tôn giáo

Lịch sử Phật giáo Việt Nam có sự du nhập, ảnh hưởng, tiếp nhận từ các nền văn hóa nước ngoài và văn hóa Việt, có cả sự trầm tích, cộng sinh và phát triển trên cơ sở văn hóa truyền thống bản địa. Qua nhiều thế kỷ tiếp thu Phật giáo từ Ấn Độ và Trung Quốc, Phật giáo Việt Nam đã có những bước tiến triển lớn ở thời Lý - Trần. Tới khi Trần Nhân Tông chính thức thành lập Phật giáo Trúc Lâm thì Việt Nam đã hình thành đặc điểm riêng của mình, vừa phù hợp với đặc trưng của văn hóa Việt Nam vừa khẳng định được bản lĩnh tự chủ trong việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nước ngoài. Theo tài liệu *Tam Tổ Thực Lục*, *Tam Tổ Hành Trang*, *Thiền Tông Bản Hạnh*, *Thánh Đăng Lục* cho biết quá trình hình thành và phát triển Phật giáo Trúc Lâm có một bề dày lịch sử theo dòng chảy của lịch sử Việt Nam. Trần Nhân Tông là người đã đưa Phật giáo Trúc Lâm đi vào hiện thực sinh hoạt Phật giáo. Ông trở thành vị Tổ đầu tiên của Phật giáo Trúc Lâm, sau đó đại sư Pháp Loa được Trần Nhân Tông truyền y bát làm Tổ thứ hai, và người thứ ba được truyền trao làm Tổ thứ ba chính là tôn giả Huyền Quang. Cả ba vị này được tôn vinh là Trúc Lâm Tam Tổ. Như vậy, Phật giáo Trúc Lâm được sáng lập ở Việt Nam. Tư tưởng thiền học của Phật giáo Trúc Lâm “Lấy tâm làm tông”, người người bất kể xuất gia hay tại gia đều có cơ hội học đạo và trải nghiệm Phật pháp ngay trong cuộc sống thường nhật. Tinh thần nhập thế tùy duyên, hòa hợp dân tộc của Phật giáo Trúc Lâm là cơ sở hoạt động hoằng pháp của Phật giáo ở Việt

Nam qua nhiều giai đoạn. Tinh thần nhập thế, tích cực tham gia xây dựng xã hội phồn vinh, an ninh và hòa bình của Phật giáo Trúc Lâm không chỉ cần thiết cho Phật giáo Việt Nam mà còn thích hợp cho nhu cầu phát triển xã hội toàn cầu của nhân loại ngày nay. Trên phương diện Phật học, Phật giáo Trúc Lâm là sự kết hợp của các dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường. Như thế, Phật giáo Trúc Lâm dung hội Phật giáo Ấn Độ và Phật giáo Trung Quốc, cho nên giáo lý của các thiền phái này còn có cả sự “kết hợp giữa triết học siêu nhiên của Phật giáo với nhân sinh quan của Khổng giáo và vũ trụ quan của Đạo giáo, là sự thể hiện tư tưởng “tam giáo đồng nguyên”.

Sự ra đời của Phật giáo Trúc Lâm đánh dấu quá trình Việt hóa Phật giáo từ bên ngoài. Tư tưởng và cách thức tu hành của Phật giáo Trúc Lâm là phương thức tu hành coi trọng tự lực, Phật tự tâm, hướng đến coi Phật chính là vật báu bản thân mình. Tư tưởng, triết lý tu hành của Phật giáo Trúc Lâm được thể hiện ở nhiều kinh sách, trong đó kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là sự hiện thực hóa, hữu hình hóa tư tưởng của dòng Phật phái này. Kho Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm hàm chứa những giá trị nhân văn sâu sắc về tư tưởng, giáo lý của Phật giáo Trúc Lâm ngày càng được phổ biến, truyền bá rộng rãi và thu hút hướng thiện tới hàng triệu các tín đồ Phật tử trong cả nước. Các bộ kinh, sách, luật giới nhà Phật và trước tác của một số danh nhân, thiền sư đã sáng lập, chấn hưng, phát triển trung tâm Phật giáo Vĩnh Nghiêm trong nhiều thế kỷ và có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển về văn hóa, xã hội của một giai đoạn lịch sử Việt Nam, như: Trần Nhân Tông, Pháp Loa Đồng Kim Cương, Huyền Quang Lý Đạo Tái, Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi, Tuệ Đăng - Chân Nguyên thiền sư, v.v..

Tiếp đó, trên cơ sở tiếp thu, lĩnh hội Phật giáo Ấn Độ và Trung Hoa, người Việt Nam đã có sự tiếp nhận những tinh hoa Phật học một cách chủ động, phù hợp với tâm thức văn hóa của mình, từ đó dung hòa Phật giáo với tôn giáo bản địa tạo ra một tư tưởng và cách sinh hoạt Phật giáo mang màu sắc Việt Nam rất rõ. Điều này được thể hiện từ những hình ảnh sống động, tư tưởng Phật giáo Quán Thế Âm Bồ Tát và các giới trong kho mộc bản chùa Bồ Đà. Đây là hình ảnh, tư tưởng Phật giáo mang đậm dấu ấn của văn hóa Việt Nam. Các bộ kinh tiêu biểu ở chùa Bồ Đà, như: Lăng Nghiêm Chính Mạch, Yết Ma Hội

Bản, Nam Hải Ký Quy... phản ánh những tư tưởng, triết lý sâu xa của Phật giáo nói chung và tông Lâm Tế nói riêng. Mộc bản Bồ Đà còn có những tác phẩm Nôm có giá trị cao về lịch sử tư tưởng như Phật Tâm Luận. Đây là tác phẩm riêng của sư tổ chùa Bồ Đà, luận thuật bằng chữ Nôm về vấn đề chữ Tâm trong Phật giáo Việt Nam. Trọng tâm ở một số bộ kinh nói đến nỗi khổ của con người và sự giải thoát. Trong đó tiêu biểu nhất là Tứ Diệu Đế. Một số ván kinh khác lại chủ yếu nói về Quán Thế Âm Bồ Tát. Bên cạnh đó, còn có hệ thống sách các khoa cúng mang hình thái ứng phó văn hóa cũng được san khắc lưu hành. Các khoa cúng này đến nay vẫn hiện hành, hoặc ván khắc Lục Thủ để ứng phó việc tang ma, không chỉ ở Bồ Đà mà đa phần các chùa chiền miền Bắc đều có; hoặc các sách chú Mật tông như Đại Bi, Lăng Nghiêm... đều từ tu hành đến niềm tin. Sau này, do ảnh hưởng của dòng Lâm Tế nên các nhà sư đã cho khắc những bộ Kinh đi sâu nghiên cứu về thiền. Nhìn chung, mục đích của các bộ Kinh nhằm thuyết giảng và truyền lại những giáo lý cơ bản của quá trình tu hành theo Phật phái Lâm Tế.

3. Một số định hướng phát huy

Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà là di sản tư liệu đánh dấu quá trình phát triển của hệ thống văn tự Nôm của người Việt qua các thời đại, khai sáng nghề in ở Việt Nam và thể hiện rõ tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử thời Trần cũng như những tư tưởng triết lý của Phật giáo Lâm Tế qua các hình ảnh sống động về Quán Thế Âm Bồ Tát và các giới. Để nêu cao nhận thức cũng như công tác bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, giá trị văn hóa và giá trị tôn giáo (cốt lõi giá trị Phật giáo), cần có những định hướng về một số lĩnh vực sau:

1. Trước hết, cần khẳng định lại những giá trị lịch sử, văn hóa và tôn giáo của mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà trên luận cứ khoa học, đồng thời cần nâng cao nhận thức về các giá trị di sản mộc bản là tài sản vô giá, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, gắn kết cộng đồng, là cơ sở để sáng tạo những giá trị mới cũng như thúc đẩy quá trình giao lưu và hội nhập văn hóa. Đặc biệt, Phật giáo Trúc Lâm có thể được xem là cốt lõi của văn hóa vùng Tây Yên Tử, nếu thiếu Phật giáo Trúc lâm thì văn hóa vùng Tây Yên Tử sẽ “nhạt” không còn hấp dẫn. Dấu ấn của Phật giáo Trúc Lâm còn khá đậm nét qua một số ngôi

chùa còn lại trong vùng Tây Yên Tử. Vì vậy, trước hết cần làm rõ các giá trị của Phật giáo Trúc Lâm, bảo tồn, phát duy giá trị các di tích của Phật giáo Trúc Lâm vùng Tây Yên Tử (Am Vãi, Vĩnh Nghiêm, v.v.). Muốn bảo tồn thì cần phải có quy hoạch lâu dài cũng như tầm nhìn chiến lược. Ngoài những giá trị về lịch sử, văn hóa, Phật giáo, v.v., Phật giáo Trúc Lâm còn chứa đựng những giá trị về tư tưởng to lớn như giá trị về hệ tư tưởng chính trị, tư tưởng về triết lý nhân sinh.... Cụ thể, đó là những tư tưởng về độc lập, ý thức tự cường, tự chủ của dân tộc, về việc hình thành một nền văn hóa mang bản sắc Việt Nam, về tư tưởng nhập thế, tùy duyên, về cách ứng xử của con người trong xã hội trước các vấn đề cũng như các mối quan hệ khác nhau, v.v.. Tất cả những tư tưởng đó cần được nghiên cứu, làm rõ hơn để giáo dục cho các thế hệ người Việt Nam. Để khai thác những giá trị của Phật giáo Trúc Lâm nói chung và giá trị tư tưởng nói riêng, cần có sự phối hợp của các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, các nhà lãnh đạo từ Trung ương và địa phương, các chức sắc Phật giáo, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, bởi lẽ, Phật giáo Trúc Lâm là bài học đáng quý cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

2. Vấn đề bảo quản di sản văn hóa cần được thực hiện trong điều kiện phù hợp với đầy đủ các yếu tố về kho lưu giữ, về nhiệt độ, về sự cẩn trọng, trách nhiệm của các cấp, như: trách nhiệm của cán bộ quản lý, trách nhiệm của các chức sắc Phật giáo; trách nhiệm của các sư trụ trì chùa nơi có những bản mộc đang được lưu giữ. Giải pháp cho việc bảo quản là vấn đề nan giải bởi trong khí hậu của Việt Nam cần có những kho lưu giữ phù hợp với vị thế, khí hậu và nhất là với các bản mộc được khắc bằng gỗ Thị dễ bị nứt, cong vênh, nấm mốc, nấm mục gây hại. Để hạn chế được nguyên nhân này, mộc bản cần được lưu giữ tại nhà kho mới có kiến trúc và vật liệu xây dựng nhà kho đảm bảo điều tiết, ổn định về môi trường, khí hậu trong nhà kho so với môi trường bên ngoài⁷.

3. Bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản văn hóa là nhiệm vụ quan trọng của cộng đồng nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, tạo sự kết nối giữa truyền thống - hiện tại - tương lai. Cần tuyên truyền, quảng bá về những giá trị di sản này. Các giá trị ấy tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Cần bổ sung nguồn nhân lực và nguồn tài chính, cho vấn đề bảo tồn, bảo quản và phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần nâng cao giá trị về phát triển nguồn lực kinh tế địa phương. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản ký ức kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm có ý nghĩa to lớn trong việc giữ gìn bản sắc dân tộc và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, đồng thời là sự đóng góp vào kho tàng di sản văn hóa thế giới. Những gợi mở cho việc phát huy giá trị di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm hướng đến phát triển bền vững, nhằm xây dựng hình ảnh du lịch ở cả góc độ sản phẩm du lịch cũng như các giải pháp về truyền thông nhằm nâng cao mức độ biết đến và ưa thích đối với di sản nói riêng và du lịch Bắc Giang nói chung. Di sản tư liệu mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là lợi thế cạnh tranh lành mạnh cần phải tạo dựng cho du lịch Bắc Giang những mô hình du lịch cộng đồng gắn với mô hình quản lý cộng đồng, khai thác phát triển tiềm năng kinh tế từ lợi thế sẵn có của địa phương⁸.

4. Như đã trình bày ở trên, kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm thể hiện rõ tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm do Trần Nhân Tông cùng Pháp Loa, Huyền Quang sáng lập, sau này đến Trần Anh Tông và Trần Minh Tông, tất cả đều là những bậc tiền bối của Phật giáo Trúc Lâm và cũng là những người in dấu chân Phật lên khắp dãy núi Yên Tử ở vùng Đông Bắc, Việt Nam. Bằng cái nhìn địa - tôn giáo, chúng tôi muốn khẳng định một điều: Vùng Yên Tử - Đông Triều là một vùng linh địa ở thời nhà Trần. Một trong những lý do như thế xuất phát từ tư tưởng địa linh hình thành từ trong lịch sử, trước thời Trần, mang màu sắc Phật giáo, Đạo giáo. Như vậy, từ truy xét lịch sử, có thể thấy Yên Tử đã bộc lộ tiềm năng trở thành một di sản văn hóa, tôn giáo trong lịch sử và hiện tại. Tuy nhiên, do dãy Yên Sơn và ngọn Yên Tử liên quan đến cả tỉnh Bắc Giang (chùa Vĩnh Nghiêm), nên tỉnh Quảng Ninh đã cùng với tỉnh Bắc Giang lập hồ sơ và hoàn thành vào năm 2013. Năm 2014, nhận thấy vùng núi Yên Tử còn liên quan đến tỉnh Hải Dương, chính quyền tỉnh Hải Dương quyết định tham gia vào tiến trình khoanh vùng di sản và đề nghị tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Bắc Giang đồng ý để tỉnh Hải Dương nằm trong vùng di sản để đề nghị UNESCO công nhận toàn bộ. Như vậy, cho đến năm 2015, đã có ba tỉnh tham gia vào tiến trình lập hồ sơ đề nghị UNESCO xét công nhận. Theo lịch

trình, nếu hoàn thành hồ sơ năm 2015, thì đến năm 2016, UNESCO bắt đầu xem xét hồ sơ, và nếu được chấp thuận thì năm 2017 sẽ chính thức công nhận.

Như vậy, nếu thành công, Bắc Giang cũng sẽ là một trong những điểm đến về du lịch văn hóa tâm linh trong tương lai, và việc bảo tồn, phát huy giá trị kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà là điều kiện tiên quyết trong lúc này. Điều này không chỉ giáo dục ý thức giữ gìn văn hóa truyền thống của dân tộc mà còn giúp cho cộng đồng các dân tộc ở khu vực Đông Nam Á, Châu Á bảo tồn văn hóa phương Đông trong quá trình thế giới cùng hội nhập và phát triển. Những tư tưởng nhân văn, bác ái, cư trần lạc đạo của tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm, Phật giáo Lâm Tế đã đưa vị thế của Phật giáo Việt Nam ngày càng có uy tín trên trường quốc tế./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Thân Quang Huy (2016), “Những giá trị của di tích quốc gia đặc biệt chùa Vĩnh Nghiêm”, Kỷ yếu hội thảo khoa học thuộc đề tài của Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì: *Giá trị các mặt của di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, tỉnh Bắc Giang*, Hà Nội: 78-97.
- 2 Vũ Đức Nghiệu, Phạm Văn Tuấn (2016), “Báo cáo kết quả khảo sát kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà gắn với phát triển bền vững*, Bắc Giang: 82, 83.
- 3 Vũ Đức Nghiệu (2016), “Nhận diện giá trị của mộc bản chùa Bồ Đà và chùa Vĩnh Nghiêm”, *Văn hóa nghệ thuật*, số 12: 14.
- 4 Đồng Ngọc Dưỡng (2016), “Vai trò của mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà đối với việc hình thành hệ giá trị lịch sử, Phật giáo và văn hóa Việt Nam”, Kỷ yếu hội thảo khoa học thuộc đề tài của Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì: *Giá trị các mặt của di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, tỉnh Bắc Giang*, Hà Nội: 32-43.
- 5 Vũ Đức Nghiệu (2016), *Nhận diện giá trị của mộc bản...* TLđd: 13-14.
- 6 Nguyễn sử (2017), *Lịch sử Thư pháp Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- 7 Nguyễn Thị Bích Ngọc và các cộng sự (2016), “Định hướng giải pháp bảo quản mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà tỉnh bắc Giang”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà gắn với phát triển bền vững*, Bắc Giang: 142-155.
- 8 Nguyễn Thị Thủy (2016), “Phát huy giá trị di sản mộc bản chùa Vĩnh nghiêm nhằm góp phần xây dựng hình ảnh du lịch bắc Giang”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà gắn với phát triển bền vững*, Bắc Giang: 195-208.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý Di tích tỉnh Bắc Giang (2014), *Thắng tích Bồ Đà Sơn*.
2. *Đại Nam Nhất Thống Chí*, Tập 4, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Tập 1, Nxb. Văn học, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Phong (2009), *Di sản Hán Nôm chùa Bồ Đà*, Phòng Văn hóa thông tin huyện Việt Yên, Bắc Giang.
5. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang (2016), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Giá trị mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà gắn với phát triển bền vững*, Bắc Giang.
6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang (2015), *Mộc bản chùa Bồ Đà - Đề mục tổng quan*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang (2015), *Chùa Vĩnh Nghiêm*.
8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang (2011), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chùa Vĩnh Nghiêm Bắc Giang và Thiền phái Trúc Lâm trong quá trình phát triển của Phật giáo Việt Nam*, Bắc Giang.
9. Nguyễn Sử (2017), *Lịch sử Thư pháp Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
10. UBND tỉnh Bắc Giang (2001), *Địa chí Bắc Giang từ điển*.
11. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2016), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Giá trị các mặt của di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, tỉnh Bắc Giang*, Hà Nội.

Abstract

**AN OUTLINE OF HERITAGE VALUES OF VINH NGHIEM
AND BO DA BUDDHIST TEMPLES' WOODBLOCKS
IN BAC GIANG PROVINCE OF VIETNAM**

To highlight the values of woodblocks heritage of Vinh Nghiem and Bo Da temples in order to promoting and preserving them, this article synthesizes, analyses and outlines the Buddhist, historical and cultural values of the two woodblocks archives. It also shows suggestions in order to promote the values of woodblocks heritage in the cultural, social, economic and religious aspects of Bắc Giang province as a Buddhist centre of the Tran dynasty as well as in the process of Vietnamese historical culture.

Keywords: Values, heritage, woodblock, Vinh Nghiem, Bo Da, Bac Giang, Vietnam.